TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 07 - 9- 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Ông Nguyễn Đình Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLST-DSTC, ngày 08 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-DS ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà La Vĩnh L (tên gọi khác: La Thị L) - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị T H.

Địa chỉ: Số nhà 68, tổ dân phố 19, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

Nơi làm việc: Chi cục thuế thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Người làm chứng: Bà Vũ Thị T.

Địa chỉ: Số nhà 09A, tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 08/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà La Vĩnh L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và tạo điều kiện cho nhau làm ăn lúc khó khăn, bà La Vĩnh L có cho bà Đinh Thị T H vay một số tiền. Ngày 29/12/2017 bà La Vĩnh L và bà Đinh Thị T H có viết giấy biên nhận vay tiền chốt số tiền nợ

mà bà L đã cho bà H vay tính từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2017 tổng số tiền mà bà H nợ bà L là 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng) và có hẹn đến ngày 30/3/2018 bà H sẽ hoàn trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận. Việc vay số tiền này ngoài bà L và bà H ký nhận còn có người làm chứng là bà Vũ Thị T.

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà H phải trả cho bà L số tiền gốc và lãi đã vay từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2017 là 516.000.000đ, và khoản tiền lãi của số tiền trên tính từ ngày 30/12/2017 đến ngày 30/4/2018 theo lãi xuất ngân hàng quy định là 516.000.000 x 12%/năm x 4 tháng = 20.640.000đ.

Tại đơn đề nghị và tại phiên tòa sơ thẩm bà L đề nghị thay đổi yêu cầu tính lãi đối với số tiền 516.000.000đ trong thời hại 04 tháng với lãi suất là 0,75%/tháng.

Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Đinh Thị T H theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng bà H không có mặt theo giấy triệu tập để trình bày lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo yêu cầu của tòa án.

Quá trình giải quyết người làm chứng bà Vũ Thị T trình bày: Bà T và bà L là chỗ bạn bè với bà L từ lâu, còn bà H thì bà T cũng chỉ mới gặp vài lần khi đến nhà bà L. Ngày 29/12/2017 bà T đến nhà bà L (Công ty L Thông, địa chỉ tại tổ 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) chơi thì có được chứng kiến việc bà L và bà H chốt nợ với nhau với tổng số tiền là 516.000.000đ cùng thời hạn trả nợ. Bà T cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đối với bà Đinh Thị T H tới tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà H không đến, do đó tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt, đây là lần thứ hai bị đơn vắng mặt, tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố dụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự:

2.1. Xét về quan hệ pháp luật: Bà Đinh Thị T H vay tiền của bà La Vĩnh L, khi đến hạn trả nợ bà H không trả, bà L viết đơn khởi kiện vụ án dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

2.2. Về nội dung:

- Đối với yêu cầu của bà La Vĩnh L về số tiền 516.000.000đ:

Theo nội dung giấy biên nhận vay tiền ngày 29/12/2017, thì bà Đinh Thị T H có nhận vay tiền của bà La Vĩnh L từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2017 số tiền là 516.000.000đ và hẹn đến ngày 30/3/2018 bà H sẽ trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận. Hợp đồng vay tiền giữa bà La Vĩnh L và bà Đinh Thị T H được ký kết trên tinh thần tự nguyện, có sự làm chứng của bà Vũ Thị T. Sau khi ký kết hợp đồng Bà Đinh Thị T H đã nhận đủ tiền, nhưng không thực hiện đúng cam kết về thời hạn trả tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Hết thời hạn vay tiền, bà H không thực hiện việc trả lại tài sản vay cho nguyên đơn, nên việc bà L khởi kiện bà H yêu cầu trả lại số tiền 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu) cho bà L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 BLDS năm 2015.

- Đối với yêu cầu của bà L về số tiền lãi:

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi tính từ 30/12/2017 đến 30/4/2018 theo lãi xuất ngân hàng quy định là 516.000.000 x 12%/năm x 4 tháng = 20.640.000đ. Tại đơn đề nghị và tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu tính lãi đối với số tiền 516.000.000đ trong thời hại 04 tháng với lãi suất 0,75%/tháng và số tiền lãi bà L yêu cầu bà H phải trả là: 516.000.000đ x 0,75% x 4 tháng = 15.480.000đ

Căn cứ Khoản 2 Điều 467/BLDS năm 2005 quy định "*Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ*". Tại Điều 1 Quyết định số 2826/NHNN ngày 29/11/2010 của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng việt nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9,0%/năm.

Do vậy mức lãi suất, thời gian tính lãi bà L yêu cầu trên là phù hợp và có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận. Vì vậy bà Đinh Thị T H phải có trách nhiệm trả cho bà La Vĩnh L 516.000.000 đ và 15.480.000đ tiền lãi. Tổng cộng bà H phải trả cho bà L tổng số tiền là 531.480.000 đồng (*Năm trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3]. Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu 25.259.200đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 /BLDS năm 2015, Điều 476/ BLDS năm 2005; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà La Vĩnh L (tên gọi khác: La Thị L). Buộc bà Đinh Thị T H phải có trách nhiệm trả cho bà La Vĩnh L tổng số tiền là 531.480.000 đồng (*Năm trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không trả cho bà L khoản tiền trên, thì bà H còn phải trả cho bà L khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đinh Thị T H phải chịu 25.259.200đ *(Hai mươi lăm triệu hai trăm lăm chín nghìn hai trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho bà La Vĩnh L 12.732.800đ *(Mười hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001878 ngày 07/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà La Vĩnh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2018). Bị đơn bà Đinh Thị T H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy Thành